

Bản án số: 23/2022/HSST

Ngày: 31/5/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Dung

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Đình Thọ – Phó chủ tịch HĐND xã V

2. Ông Dương Ngọc Hoàng – Bí thư đoàn xã Q

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Lan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa: Ông Cao Duy Phúc - Kiểm sát viên

Trong ngày 31 tháng 5 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 12/2022/HSST, ngày 25/3/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2022/QĐXXST- HS ngày 25/4/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2022/HSST-QĐ, ngày 10/5/2022, đối với bị cáo:

Trương Phương Q; Sinh ngày 05 tháng 9 năm 2004, tại: xã T, huyện C, Thanh Hóa; Nơi thường trú: Thôn B, xã T, huyện C, Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trương Văn K; Sinh năm: 1982; Con bà: Cao Thị D; Sinh năm: 1977; Nơi ở hiện tại: Thôn B, xã T, huyện C, Thanh Hóa; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Quý:* Chị Cao Thị D (mẹ đẻ). Nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện C, tỉnh Thanh Hóa, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Phạm Thanh T – Trợ giúp viên pháp lý, Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 5, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa, có mặt.

- *Người bị hại:* cháu Bùi Thị Bảo N; Sinh ngày 12/01/2010. Nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện C, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt.

- *Người đại diện hợp pháp cho bị hại:* Chị Trương Thị B (mẹ đẻ); Nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện C, tỉnh Thanh Hóa, có mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại:* ông Lương Xuân A – Trợ giúp viên pháp lý, chi nhánh số 5, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa, có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Bùi Thanh P. Người đại diện hợp pháp cho cháu P: Anh Bùi Văn L; Trú tại: Thôn B, xã T, huyện C, vắng mặt

2. Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị Hồng M. Người đại diện hợp pháp cho cháu T và cháu M: Chị Nguyễn Thị C; trú tại: Thôn Bắc S, xã T, huyện C, vắng mặt.

4. Phạm Văn T; Trú tại: Thôn B, xã T, huyện C, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt.

5. Nguyễn Thị C; Trú tại: Thôn B, xã T, huyện C, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 07/12/2021, Trương Phương Q và cháu Bùi Thị Bảo N nhắn tin nói chuyện qua mạng xã hội Facebook hẹn đến buổi chiều cùng ngày sẽ cùng nhau đi Hà Nội làm ăn. Đến khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày, Trương Phương Q cùng với bạn của mình là Bùi Thanh P đi xe máy đến thôn Tô, Cẩm Bình để đón Bùi Thị Bảo N sau đó quay về xã Cẩm Tú. Lúc này Quý không có ý định đi ra Hà Nội nữa nên cả ba người đến nhà Nguyễn Văn T; Cư trú tại thôn B, xã T chơi đến chiều tối rồi ăn cơm tại nhà T. Cùng chơi và ăn cơm tại nhà T có Trương Phương Q, Nguyễn Văn T, Phạm Văn T và Nguyễn Thị Hồng M. Đến khoảng hơn 21 giờ 00 phút cùng ngày, sau khi ăn cơm xong thì T ở nhà còn Q, N, M, P và T đến nhà T chơi; chơi được một lúc thì P quay về nhà T ngủ, T và M đi vào trong nhà T để ngủ còn Q và N nằm chơi ở trên đệm đặt ngoài hè nhà T. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày khi mọi người đã ngủ chỉ còn Q và N nằm ở đệm ngoài hè. Q liền ôm, hôn N rồi dùng tay luồn vào trong áo, quần, sờ khắp các bộ phận trên cơ thể và bộ phận sinh dục của N. N nằm im và không có lời nói hay phản ứng gì. Q ngồi dậy kéo cả quần ngoài và quần lót của N xuống, sau đó tự cởi quần ngoài và quần lót của mình. N đang nằm ngửa tự dưng hai chân của mình ra và hơi co lên, Q nằm úp đè lên người N, hai chân của Q ở giữa hai chân của N sau đó Q đưa dương vật của mình đã cương cứng vào trong bộ phận sinh dục của N, N vẫn nằm im và không có lời nói hay phản ứng gì. Q đưa dương vật của mình vào, ra bộ phận sinh dục của N khoảng 10 phút thì Q xuất tinh vào trong bộ phận sinh dục của N. Sau khi xuất tinh xong, Q dùng tay sờ bộ phận sinh dục của N lần nữa, sau đó Q và N tự mặc quần của mình rồi ôm nhau ngủ. Đến sáng ngày 08/12/2021 sau khi tìm được N và biết sự việc trên, mẹ của N là chị Trương Thị B đã đến cơ quan công an để trình báo sự việc và đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

- Tại Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số: TD102/2021/TTPY ngày 15/12/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa và Tại Bản kết luận

giám định pháp y về ADN số: ADN161/2021/TTPY ngày 22/12/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa đối với Phùng Thị Bảo N kết luận:

“- Vết xung huyết, tụ máu dưới da vùng cổ bên bên trái kích thước (2x1)cm;.....

- Màng trinh rách mới vị trí 9 giờ; xung quanh còn xung huyết. Xác định khoảng thời gian tổn thương rách màng trinh là dưới 72 giờ tính đến thời điểm giám định pháp y về tình dục.

- Tìm thấy hình ảnh tinh trùng và xác tinh trùng trên các mẫu thu dịch từ âm hộ và âm đạo của Bùi Thị Bảo N.

- Bùi Thị Bảo N không có thai.

- Chất bám dính từ bộ phận sinh dục của Bùi Thị Bảo N có ADN nhiễm sắc thể Y, trùng khớp với ADN nhiễm sắc thể Y thu từ mẫu tóc của Trương Phương Q.

- Dấu vết ở phần đùi quần của chiếc quần lót nữ màu xanh có ADN nhiễm sắc thể Y, trùng khớp với ADN nhiễm sắc thể Y thu từ mẫu tóc của Trương Phương Q.

- Dấu vết trên mảnh vải màu tím, có ADN nhiễm sắc thể Y bị trộn lẫn với nồng độ thấp và tạp nhiễm, trong đó có ADN nhiễm sắc thể Y trùng khớp với ADN nhiễm sắc thể Y thu từ mẫu tóc của Trương Phương Q trên các locus gen phân tích được”.

Tại bản cáo trạng số 19/2022/CT-VKS, ngày 24/3/2022, của Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố: Trương Phương Q tội Hiếp dâm người dưới 16 tuổi, quy định tại điểm b Khoản 1, Điều 142 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trương Phương Q thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố là đúng. Bị cáo khai giữa bị cáo và bị hại có mối quan hệ yêu đương từ trước, do tuổi còn trẻ, không hiểu biết pháp luật, nên ngày 07/12/2021, khi chỉ có hai người nằm với nhau trong đêm khuya, bị cáo đã không kiềm chế được bản thân nên đã thực hiện hành vi quan hệ tình dục với N. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 điều 142, điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38; điều 54, điều 90, điều 91, điều 98, điều 101 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Trương Phương Q tội Hiếp dâm người dưới 16 tuổi. Lên mức án đối với bị cáo từ 4 đến 5 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo; Người bào chữa cho bị cáo thống nhất với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa. Thống nhất với tội danh và điều luật Viện kiểm sát truy tố. Đề nghị HĐXX căn cứ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo, tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, đặc biệt khi phạm tội bị cáo chưa đủ tuổi thành niên, là

người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật còn hạn chế, do đó xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Người đại diện hợp pháp của bị hại, Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại nhất trí với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về bồi thường dân sự, hai bên đã thỏa thuận xong, không yêu cầu gì nữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng, phù hợp biên bản khám nghiệm hiện trường, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ 30 phút, ngày 07/12/2021, tại hè nhà ông Phạm Văn T ở thôn B, xã T, huyện C, tỉnh Thanh Hóa, Trương Phương Q đã có hành vi quan hệ tình dục với cháu Bùi Thị Bảo N, sinh ngày 12/01/2010. Mặc dù khi quan hệ tình dục cháu Bảo N không phản đối, bị cáo không sử dụng vũ lực hay đe dọa dùng vũ lực, tuy nhiên thời điểm này người bị hại mới có 11 tuổi 11 tháng, chưa đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình cũng như hậu quả của hành vi để tự điều chỉnh. Do vậy, hành vi của Trương Phương Q đã đủ yếu tố cấu thành tội: Hiếp dâm người dưới 16 tuổi, quy định tại điểm b Khoản 1, Điều 142 Bộ luật hình sự, như Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, xâm phạm trực tiếp đến danh dự, nhân phẩm, sức khỏe của trẻ em được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường của trẻ; ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn hóa và thuần phong mỹ tục của người Việt Nam, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Đặc biệt tội phạm xâm hại tình dục nói chung và xâm hại tình dục người dưới 16 tuổi nói riêng luôn bị xã hội lên án mạnh mẽ. Tuy nhiên, khi lên mức hình phạt, cần xem xét đầy đủ tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo, từ đó lên một mức án thật phù hợp.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo: Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm s, b khoản 1 và tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự đó là: Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo; Sau khi phạm tội bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho

người bị hại; Gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bà nội bị cáo là người có công với cách mạng. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về hình phạt: Hôm nay bị cáo bị đưa ra xét xử và phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình, đây là bài học đắt giá cho bị cáo. Đồng thời cũng là hồi chuông cảnh tỉnh cho các gia đình trong việc quản lý, giáo dục con em mình. Thời điểm phạm tội bị cáo chưa đủ tuổi trưởng thành, nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Do đó cần áp dụng điều 90, điều 91, điều 98 Bộ luật hình sự về đường lối xét xử đối với người phạm tội là người chưa thành niên để lên mức hình phạt đối với bị cáo khoảng 4 năm tù là phù hợp.

[6]. Về phần dân sự: Hai bên đã thỏa thuận xong phần bồi thường dân sự, không có yêu cầu gì nên không xem xét.

[7]. Về vật chứng: 01 (một) hộp giấy đã được niêm phong theo quy định, bên trong có: Toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong; mẫu tằm bông phết dịch từ bộ phận sinh dục của Bùi Thị Bảo N; mẫu tóc của Trương Phương Q; 01 (một) mảnh vải màu nâu; 01 (một) mảnh vải màu tím và 01 (một) chiếc quần lót màu xanh dạng quần tam giác, không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 142, Điều 38, điểm b điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, khoản 1 điều 47, điều 54, điều 90, điều 91, điều 98, điều 101 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 333; Điều 106 Bộ luật TTHS. Khoản 1 điều 21; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Trương Phương Q phạm tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”

Xử phạt: Bị cáo Trương Phương Q 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về vật chứng của vụ án: Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (một) hộp giấy đã được niêm phong theo quy định, bên trong có: Toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong; mẫu tằm bông phết dịch từ bộ phận sinh dục của Bùi Thị Bảo N; mẫu tóc của Trương Phương Q; 01 (một) mảnh vải màu nâu; 01 (một) mảnh vải màu tím và 01 (một) chiếc quần lót màu xanh dạng quần tam giác. (Theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 25 tháng 3 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện C).

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo; người bào chữa cho bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại;
- Người đại diện hợp pháp của bị cáo, bị hại;
- Người bảo vệ Q&LIHP của bị hại;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Công an huyện C;
- VKSND huyện C;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- THADS huyện C;
- Lưu: Hồ sơ vụ án./.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**